

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục 03 thủ tục hành chính
lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 122/TTr-SNN ngày 11 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (TTHC số thứ tự 01, 02 và 12) được công bố tại Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 54 thủ tục hành chính được chuẩn hóa tên và nội dung trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- TT Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT3. *Thư*

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong



**PHỤ LỤC 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
TỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LÀO CAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Trụ sở Khối 8, đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh. Địa chỉ: Tòa nhà 2, trụ sở Khối 8, đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
2	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp không cần xác minh thực địa. - 35 ngày làm việc đối với trường hợp cần xác minh thực địa.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Trụ sở Khối 8, đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác



3	Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, các nhân sự dụng dịch vụ môi trường rừng nằm trong phạm vi một tỉnh)	- 28,5 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp trực tiếp - 30 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện hoặc qua mạng	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai. - Địa chỉ: Trụ sở Khối 8, đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	- Điều 12 Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; - Điều 16,17,18 Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng
---	---	---	---	-------	---

th